

EVFTA VÀ NGÀNH TÀI CHÍNH – VIỄN THÔNG VIỆT NAM



NGUYỄN THỊ THU TRANG
TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Những nội dung chính



Nhận diện chung về cam kết EVFTA đối với các ngành dịch vụ



Cam kết mở cửa thị trường tài chính – viễn thông của Việt Nam trong EVFTA



Tác động của EVFTA đối với thị trường và ngành tài chính – viễn thông



***NHẬN DIỆN
CÁC CAM KẾT MỞ CỬA
THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TRONG EVFTA***

EVFTA trong bức tranh các FTA của Việt Nam

STT	FTA	Thời gian	Đối tác
FTA đã có hiệu lực			
1	AFTA	Có hiệu lực từ 1993	ASEAN
2	ACFTA	Có hiệu lực từ 2003	ASEAN, Trung Quốc
3	AKFTA	Có hiệu lực từ 2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	AJCEP	Có hiệu lực từ 2008	ASEAN, Nhật Bản
5	VJEPA	Có hiệu lực từ 2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	AIFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Ấn Độ
7	AANZFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Úc, New Zealand
8	VCFTA	Có hiệu lực từ 2014	Việt Nam, Chi Lê
9	VKFTA	Có hiệu lực từ 2015	Việt Nam, Hàn Quốc
10	VN – EAEU FTA	Có hiệu lực từ 2016	Việt Nam, Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan
11	CPTPP	Có hiệu lực từ 2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia
12	AHKFTA	Có hiệu lực từ 2019	ASEAN, Hồng Kông (Trung Quốc)
FTA đã ký nhưng chưa có hiệu lực			
13	EVFTA	Ký ngày 30/6/2019	Việt Nam, Liên minh châu Âu (28 thành viên)
FTA đang đàm phán			
14	RCEP	Khởi động đàm phán tháng 3/2013	ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, New Zealand
15	Vietnam – EFTA FTA	Khởi động đàm phán tháng 5/2012	Việt Nam, Khối EFTA (Thụy Sĩ, Na-uy, Iceland, Liechtenstein)
16	Vietnam – Israel FTA	Khởi động đàm phán tháng 12/2015	Việt Nam, Israel

EVFTA

- 00 Lời mở đầu
- 01 Các mục tiêu và định nghĩa chung
- 02 Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa
- 03 Phòng vệ thương mại
- 04 Hải quan và tạo thuận lợi thương mại
- 05 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 06 Biện pháp vệ sinh dịch tễ, an toàn thực phẩm (SPS)
- 07 Hàng rào phi thuế đối với thương mại và đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo
- 08 Dịch vụ, Đầu tư, Thương mại điện tử**
- 09 Mua sắm công
- 10 Chính sách cạnh tranh
- 11 Doanh nghiệp Nhà nước
- 12 Sở hữu trí tuệ
- 13 Thương mại và phát triển bền vững
- 14 Minh bạch
- 15 Giải quyết tranh chấp
- 16 Hợp tác và xây dựng năng lực
- 17 Thể chế, các vấn đề khác
- Và 02 Nghị định thư, một số thỏa thuận về các vấn đề kỹ thuật

EVIPA

- 00 Lời mở đầu
- 01 Các mục tiêu và định nghĩa chung
- 02 Bảo hộ đầu tư
- 03 Giải quyết tranh chấp đầu tư
- 04 Các điều khoản thể chế, các điều khoản chung và các điều khoản cuối cùng
- Và 13 Phụ lục về các vấn đề chi tiết



Chương 8 – Dịch vụ, Đầu tư, Thương mại điện tử

Lời văn

- Mục A: Các điều khoản chung
- Mục B: Tự do hóa đầu tư
- Mục C: Cung cấp dịch vụ qua biên giới
- Mục D: Hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh
- Mục E: Khuôn khổ pháp lý (Quy định trong nước, Điều khoản áp dụng chung, Dịch vụ máy tính, Dịch vụ bưu chính, **Dịch vụ và mạng viễn thông, Dịch vụ tài chính**, Dịch vụ vận tải biển quốc tế)
- Mục F: Thương mại điện tử
- Mục G: Các ngoại lệ
- Mục H: Điều khoản tổ chức

Phụ lục

Phụ lục 8-B: Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam

Tiểu phụ lục 8-B-1: Biểu cam kết cụ thể về Cung cấp dịch vụ qua biên giới và Tự do hóa đầu tư

Tiểu phụ lục 8-B-2: Biểu cam kết cụ thể Phù hợp với mục D Chương 8 (Hiện diện thể nhân)

Phụ lục 8-C: Ngoại lệ của Việt Nam về Đối xử quốc gia



Các khía cạnh mở cửa dịch vụ



Dịch vụ xuyên biên giới	Đầu tư
<p>Dịch vụ cung cấp theo các phương thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phương thức 1 - Cung cấp qua biên giới (cho khách hàng tại Việt Nam)- Phương thức 2 – Tiêu dùng ở nước ngoài (khách hàng Việt Nam di chuyển tới nước ngoài và tiêu dùng dịch vụ tại đó)- Phương thức 4 – Di chuyển thể nhân (Người đại diện của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đến Việt Nam để cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại Việt Nam)	<p>Dịch vụ cung cấp theo Phương thức 3</p> <p>Nhà đầu tư/cung cấp dịch vụ nước ngoài thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Liên doanh- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài- Văn phòng đại diện- Chi nhánh- Hợp đồng hợp tác kinh doanh- Góp vốn/Mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam



CHỌN – CHO

Đối với lĩnh vực có cam kết:

- Khía cạnh có cam kết chi tiết: việc mở cửa ít nhất phải bằng mức cam kết
- Khía cạnh không có cam kết chi tiết: việc mở cửa phải tuân thủ
 - (i) Các nguyên tắc chung (Mở cửa thị trường - MA, Đối xử quốc gia - NT, Đối xử tối huệ quốc - MFN, Yêu cầu hoạt động - PR)
 - (ii) Các cam kết nền (về các hình thức pháp lý với hiện diện thương mại, về di chuyển thể nhân, về việc mua cổ phần tại DN Việt Nam...)


Đối với lĩnh vực chưa có cam kết:

- Có thể mở cửa theo nhu cầu – tuy nhiên nếu mở cửa thì phải bảo đảm nguyên tắc MFN
- Một số khía cạnh: vẫn phải tuân thủ nguyên tắc chung (ví dụ NT về hoạt động đầu tư, MFN về đầu tư)



***CAM KẾT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG
TÀI CHÍNH – VIỄN THÔNG TRONG EVFTA***



Các nguyên tắc/nghĩa vụ chung

Nguyên tắc	Đầu tư	Dịch vụ xuyên biên giới
<p>Mở cửa thị trường (MA)</p> 	<p>Trừ khi Biểu cam kết có quy định khác, đối với các lĩnh vực có trong Biểu, Việt Nam cam kết không áp dụng đối với nhà đầu tư EU các biện pháp hạn chế về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - số lượng doanh nghiệp - tổng giá trị giao dịch hoặc tài sản - tổng số các hoạt động dịch vụ hoặc tổng số lượng các dịch vụ đầu ra - tỷ lệ tối đa của cổ phần/vốn góp/giá trị đầu tư nước ngoài - loại hình cụ thể của pháp nhân hoặc liên doanh - tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng 	<p>Trừ khi Biểu cam kết có quy định khác, đối với các lĩnh vực có trong Biểu, Việt Nam cam kết không áp dụng các biện pháp hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - số lượng nhà cung cấp dịch vụ, - tổng giá trị giao dịch/tài sản - tổng số lượng dịch vụ cung cấp
<p>Đối xử quốc gia (NT)</p> 	<p>Việt Nam cam kết dành cho nhà đầu tư EU đối xử không kém thuận lợi hơn nhà đầu tư Việt Nam về:</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Thành lập hiện diện thương mại (trong các lĩnh vực có trong Biểu cam kết và nếu Biểu không có điều kiện khác) ii. Hoạt động của doanh nghiệp (trong tất cả các lĩnh vực) ngoại trừ các biện pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành trước ngày EVFTA có hiệu lực - Ban hành trước ngày EVFTA có hiệu lực và được sửa đổi sau đó mà không vi phạm NT về hoạt động - Tất cả các biện pháp khác nếu không gây ra thiệt hại cho doanh nghiệp EU thành lập trước khi biện pháp đó ban hành 	<p>Trừ khi Biểu cam kết có quy định khác, đối với các lĩnh vực có trong Biểu, Việt Nam cam kết đối xử với nhà cung cấp dịch vụ EU không kém thuận lợi hơn đối xử dành cho nhà cung cấp dịch vụ trong nước trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p>Chú ý: Việt Nam vẫn có thể đối xử khác biệt giữa nhà cung cấp dịch vụ EU và Việt Nam, miễn là không làm thay đổi điều kiện cạnh tranh theo hướng làm lợi hơn cho nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam</p>

Các nguyên tắc/nghĩa vụ chung

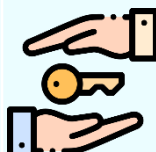


Nguyên tắc	Đầu tư	Dịch vụ xuyên biên giới
<p>Đối xử tối huệ quốc (MFN)</p> 	<p>Trong tất cả các lĩnh vực, Việt Nam cam kết dành cho nhà cung cấp dịch vụ EU đối xử không kém thuận lợi hơn đối xử dành cho nhà cung cấp dịch vụ nào của các nền kinh tế khác ngoại trừ các trường hợp cam kết sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các Thỏa thuận có hiệu lực trước khi EVFTA có hiệu lực • Các Hiệp định có cam kết về xóa bỏ rào cản với doanh nghiệp hoặc về sự tương đương về pháp luật trong một hoặc nhiều ngành kinh tế • AEC • Các hiệp định tránh đánh thuế hai lần • Các biện pháp thừa nhận lẫn nhau theo GATS hoặc Phụ lục Dịch vụ tài chính của GATS 	
<p>Yêu cầu hoạt động (PR)</p> 	<p>Đối với các lĩnh vực có trong Biểu cam kết, Việt Nam cam kết không áp đặt đối với nhà đầu tư EU các yêu cầu về:</p> <ol style="list-style-type: none"> mức độ/tỷ lệ xuất khẩu tỷ lệ hàm lượng nội địa hóa mua, sử dụng hoặc dành ưu đãi đối với hàng hóa/dịch vụ của Việt Nam ràng buộc số lượng/giá trị nhập khẩu với số lượng/giá trị xuất khẩu hoặc nguồn thu ngoại tệ ràng buộc việc bán hàng tại Việt Nam với số lượng/giá trị xuất khẩu hoặc các khoản thu ngoại tệ chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất, kiến thức độc quyền cho phía Việt Nam cung cấp độc quyền hàng hóa đến một khu vực cụ thể <p>Các yêu cầu từ (i) đến (iv) cũng không được sử dụng làm điều kiện để doanh nghiệp EU được hưởng ưu đãi nào đó trừ một số trường hợp liệt kê.</p>	

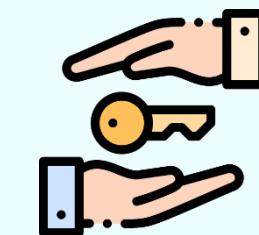
Dịch vụ tài chính




Việt Nam cam kết mở cửa các dịch vụ tài chính nào trong EVFTA?

Nhiều dịch vụ tài chính **NHƯNG** không phải tất cả

Nhóm dịch vụ tài chính	Dịch vụ đã cam kết mở cửa	Dịch vụ chưa cam kết mở cửa
 Bảo hiểm	Bảo hiểm gốc (nhân thọ, phi nhân thọ) Tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm Trung gian bảo hiểm (môi giới, đại lý) Hỗ trợ bảo hiểm (04 dịch vụ)	Bảo hiểm y tế Bảo hiểm xã hội
 Ngân hàng	Các dịch vụ ngân hàng thương mại (nhận tiền gửi, cho vay, thuê mua tài chính, thanh toán/chuyển tiền, kinh doanh công cụ tiền tệ, môi giới tiền tệ, quản lý tài sản...)	Hoạt động của ngân hàng trung ương Trung gian tiền tệ Hoạt động của công ty nắm giữ tài sản Quản lý thị trường tài chính
 Chứng khoán	Các dịch vụ chứng khoán (giao dịch công cụ phái sinh, các giao dịch chứng khoán...)	



Phương thức	Cam kết WTO (lộ trình tại 23/10/2019)	Cam kết EVFTA
Cung cấp qua biên giới	<p>Mở cửa không hạn chế cho các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Dịch vụ bảo hiểm vận tải quốc tế, bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới: <ul style="list-style-type: none"> + Vận tải biển quốc tế và vận tải hàng không thương mại quốc tế, với phạm vi bảo hiểm bao gồm bất kỳ hoặc toàn bộ các khoản mục sau: hàng hoá vận chuyển, phương tiện vận chuyển hàng hoá và bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ đó; và + Hàng hoá đang vận chuyển quá cảnh quốc tế - Dịch vụ tái bảo hiểm; - Dịch vụ môi giới bảo hiểm và môi giới tái bảo hiểm; - Dịch vụ tư vấn, dịch vụ định phí (dịch vụ tính toán), đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường 	<p>Mở cửa không hạn chế cho dịch vụ nhượng tái bảo hiểm</p>
Hiện diện thương mại	<p>Mở cửa không hạn chế, ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với chi nhánh DN bảo hiểm NN: chỉ cho phép thành lập chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ 	<p>Mở cửa không hạn chế, ngoại trừ</p> <p>Đối với chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài thì chỉ cho phép:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thành lập chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ • Thành lập chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài sau 03 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực



Việt Nam mở cửa dịch vụ bảo hiểm trong EVFTA

Tình huống giả định

Câu hỏi:

Hãng bảo hiểm NTL của Hà Lan đã có chi nhánh tại Việt Nam từ năm 2016, chuyên cung cấp các gói sản phẩm bảo hiểm sức khỏe cao cấp và bảo hiểm ô tô cũng như bảo hiểm trách nhiệm dân sự liên quan tới ô tô. Sau 03 năm hoạt động, với số lượng khách hàng cá nhân ngày một tăng. Để tận dụng nguồn khách hàng này, hãng NTL đang lên kế hoạch triển khai chào bán các gói bảo hiểm mà NTL có thể mạnh như bảo hiểm trọn đời và bảo hiểm hưu trí. Vậy theo cam kết EVFTA thì kế hoạch này của NTL có thể thực hiện được không?





Phương thức	Cam kết WTO (lộ trình tại 23/10/2019)	Cam kết EVFTA
Cung cấp qua biên giới	<p>Chưa cam kết với bất kỳ dịch vụ ngân hàng và tài chính nào ngoại trừ:</p> <p>Các dịch vụ sau đây thì mở cửa không hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ cung cấp và chuyển thông tin tài chính, xử lý dữ liệu tài chính, các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động dịch vụ ngân hàng, tài chính có trong Biểu cam kết, kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp 	
Hiện diện thương mại	<p>Chỉ cho phép thành lập hiện diện thương mại cụ thể tùy theo loại nhà đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với các ngân hàng TM EU: Được phép thành lập tại Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> chi nhánh ngân hàng TM nước ngoài: không được mở các điểm giao dịch khác ngoài trụ sở chi nhánh ngoại trừ cột ATM) ngân hàng TM liên doanh (vốn nước ngoài đến 50%) và ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài công ty tài chính liên doanh và công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài Đối với các công ty tài chính EU: Được phép thành lập tại Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> công ty tài chính liên doanh; công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài công ty cho thuê tài chính liên doanh; công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài Đối với các công ty cho thuê tài chính EU: Được phép thành lập tại Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> công ty cho thuê tài chính liên doanh; công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài 	



Việt Nam mở cửa dịch vụ ngân hàng trong EVFTA

Tình huống giả định



Câu hỏi:

Chị Tâm là nhân viên công ty BIO, một công ty Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển các sản phẩm thuốc vi sinh. Chị được công ty cử sang Hungary tham gia vào nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực này trong 02 năm bằng chi phí của công ty BIO. Để thuận tiện cho quá trình làm việc ở Hungary, chị Tâm muốn mở một tài khoản ngân hàng tại Hungary. Vậy theo cam kết EVFTA, ngân hàng Hungary có được phép cho chị Tâm mở tài khoản không và công ty BIO có thể trả lương và các chi phí cam kết cho chị Tâm vào tài khoản đó không?





Phương thức	Cam kết WTO (lộ trình tại 23/10/2019)	Cam kết EVFTA
Cung cấp qua biên giới	<p>Chưa cam kết với bất kỳ dịch vụ chứng khoán nào ngoại trừ:</p> <p>Các dịch vụ sau đây thì mở cửa không hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, xử lý dữ liệu tài chính và các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán • Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến chứng khoán, bao gồm tư vấn và nghiên cứu đầu tư, danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại công ty, lập chiến lược và cơ cấu lại công ty 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ trung gian nói ở trên không bao gồm các dịch vụ trung gian liên quan tới các hoạt động giao dịch chứng khoán (giao dịch cho tài khoản của mình hoặc tài khoản của khách hàng các công cụ phái sinh, chứng khoán có thể chuyển nhượng, các công cụ có thể chuyển nhượng khác và các tài sản tài chính). - Dịch vụ tư vấn, phụ trợ nói ở trên chỉ được cung cấp cho các hoạt động giao dịch chứng khoán của chính công ty
Hiện diện thương mại	<p>Cam kết cho nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán EU được thành lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên doanh với đối tác Việt Nam (vốn góp nước ngoài đến 49%) - Doanh nghiệp chứng khoán 100% vốn đầu tư nước ngoài - Chi nhánh (nhưng chỉ đối với các dịch vụ quản lý tài sản, thanh toán và thanh toán bù trừ, cung cấp và chuyển thông tin tài chính, xử lý dữ liệu tài chính và các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán, tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ trừ các hoạt động tư vấn chứng khoán cơ bản) 	

Tình huống giả định

Câu hỏi:

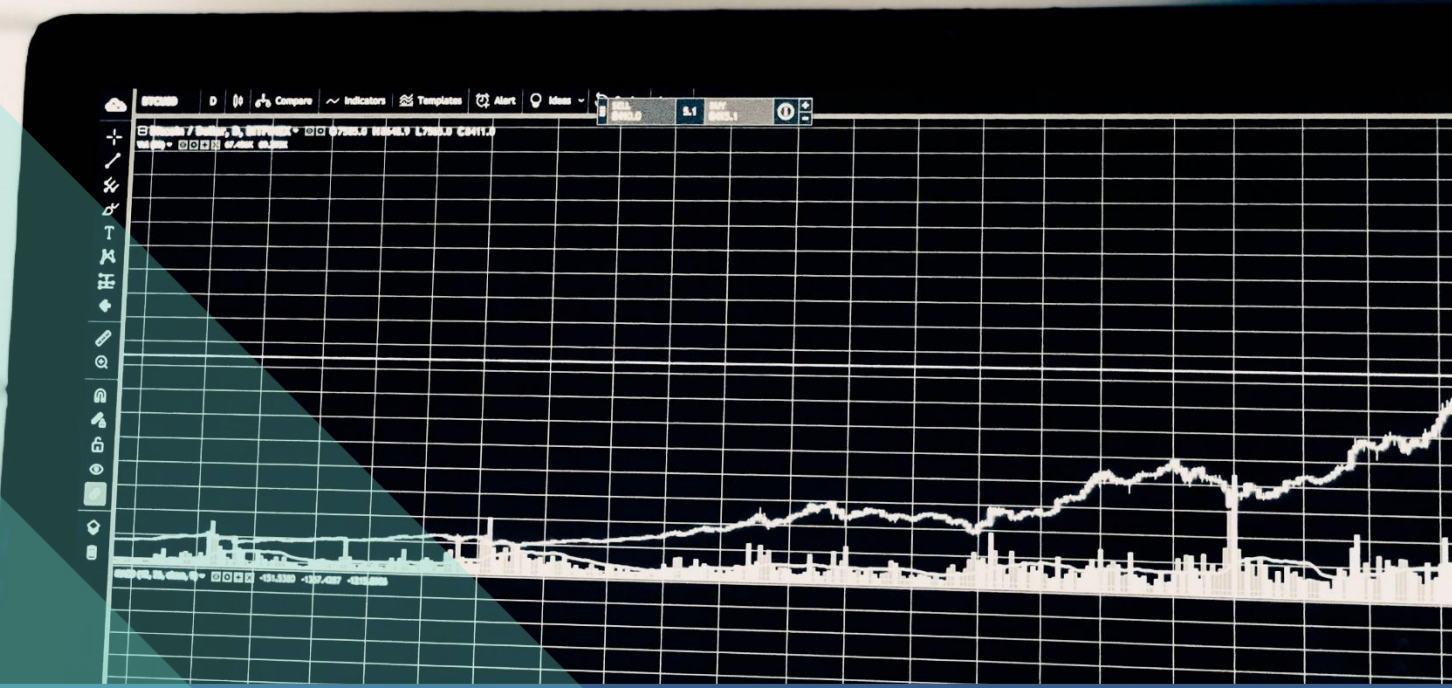
Anh Borel là nhà đầu tư chứng khoán từ người Tây Ban Nha, đã tham gia mua chứng khoán trên thị trường Việt Nam một vài năm. Nhận thấy tiềm năng thị trường tốt, Anh Borel dự định đầu tư vốn vào một công ty chứng khoán nhỏ của Việt Nam, với mức vốn góp là 49%. Theo EVFTA dự định này của Anh Borel có được phép không?

Việt Nam mở cửa dịch vụ chứng khoán trong EVFTA

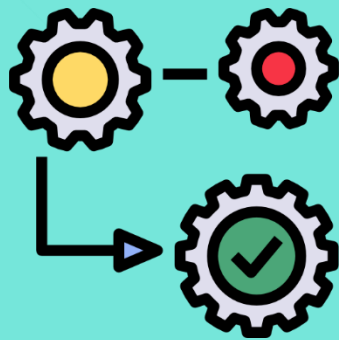
Tình huống giả định

Câu hỏi:

Công ty SSC Vietnam là liên doanh giữa Công ty chứng khoán SSC có trụ sở tại Stockholm Thụy Điển và Công ty chứng khoán CKV Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Để tận dụng chuyên môn và kinh nghiệm của công ty mẹ ở Thụy Điển, SSC Vietnam và SSC ở Thụy Điển có kế hoạch ký hợp đồng tư vấn giao dịch chứng khoán, theo đó SSC Thụy Điển sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các giao dịch chứng khoán của SSC Vietnam. Vậy theo EVFTA, kế hoạch này có được phép không?



Một số các cam kết nền về dịch vụ tài chính



Nguyên tắc
QUẢN LÝ THẬN TRỌNG

Các khía cạnh dịch vụ tài chính


- Dịch vụ tài chính mới?
- Chuyển dữ liệu tài chính ra/vào Việt Nam?
- Thanh toán bù trừ






Dịch vụ viễn thông

Việt Nam cam kết mở cửa các dịch vụ viễn thông nào trong EVFTA?

Nhóm dịch vụ	Dịch vụ cụ thể đã có cam kết
<p>Các dịch vụ viễn thông cơ bản</p> 	<p>(a) Các dịch vụ thoại (CPC 7521)</p> <p>(b) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói (CPC 7523**)</p> <p>(c) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch kênh (CPC 7523**)</p> <p>(d) Dịch vụ Telex (CPC 7523**)</p> <p>(e) Dịch vụ Telegraph (CPC 7523**)</p> <p>(f) Dịch vụ Facsimile (CPC 7521** + 7529**)</p> <p>(g) Dịch vụ thuê kênh riêng (CPC 7522** + 7523**)</p> <p>(o*) Các dịch vụ khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ hội nghị truyền hình (CPC 75292) - Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá - Các dịch vụ thông tin vô tuyến: thoại di động, số liệu di động, nhắn tin, PCS , trung kế vô tuyến - Dịch vụ kết nối Internet (IXP)
	<p>(o*) Các dịch vụ khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ mạng riêng ảo (VNP)

Việt Nam cam kết mở cửa các dịch vụ viễn thông nào trong EVFTA? (tiếp)

Nhóm dịch vụ	Dịch vụ cụ thể đã có cam kết
<p>Các dịch vụ giá trị gia tăng</p> 	<p>(h) Thư điện tử (CPC 7523 **)</p> <p>(i) Thư thoại (CPC 7523 **)</p> <p>(j) Thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu (CPC 7523**)</p> <p>(k) Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) (CPC 7523**)</p> <p>(l) Các dịch vụ facsimile giá tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục (CPC 7523**)</p> <p>(m) Chuyển đổi mã và giao thức</p> <p>(n) Thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) (CPC 843**)</p>
	<p>(o) Dịch vụ khác</p> <p>- Dịch vụ Truy nhập Internet (IAS)</p>

Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA



Phương thức 1: Cung cấp qua biên giới cho khách hàng tại Việt Nam

Cam kết WTO

(lộ trình tại 23/10/2019)

Cam kết EVFTA

Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:

Phải thông qua thỏa thuận thương mại với tổ chức được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế

Dịch vụ viễn thông vệ tinh:

Phải thông qua thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp qua biên giới cho các Khách hàng đáp ứng yêu cầu:

- Là khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao, hoặc các công ty đa quốc gia, và
- Đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất.

Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA

Tình huống giả định

Câu hỏi:

AusTel là công ty viễn thông của Áo, cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ viễn thông vệ tinh cho khách hàng là doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ/phi chính phủ và khách hàng cá nhân trên toàn châu Âu. Gần đây nhiều khách hàng của AusTel mở hiện diện tại Việt Nam. AusTel đã đàm phán thành công nhiều hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông tương tự cho các hiện diện này ở Việt Nam. Vậy theo EVFTA, AusTel có được thực hiện việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng này không?



Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA

Phương thức 3: Đầu tư - Dịch vụ viễn thông cơ bản

	Cam kết WTO (lộ trình tại 23/10/2019)	Cam kết EVFTA
Dịch vụ mạng riêng ảo (VPN)		
Không có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam, trong đó vốn nước ngoài đến 70%	Tương tự WTO nhưng: <ul style="list-style-type: none"> - Không hạn chế đối tác Việt Nam - 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 75%.
Có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không vượt quá 49% vốn pháp định	
Dịch vụ viễn thông cơ bản khác		
Không có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam, trong đó vốn nước ngoài đến 65%	Tương tự WTO nhưng: <ul style="list-style-type: none"> - Không hạn chế đối tác Việt Nam - 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 75%.
Có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam, vốn nước ngoài đến 49%	

Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA

Tình huống giả định



Câu hỏi:

PARCom, một công ty viễn thông có trụ sở tại Paris, Pháp cùng với Công ty TNHH NamVTH có đăng ký kinh doanh dịch vụ phần mềm và nội dung số của Việt Nam đang thảo luận kế hoạch hợp tác kinh doanh. Theo kế hoạch này, PARCom và NamVTH sẽ góp vốn thành lập công ty liên doanh để đầu tư hạ tầng mạng cung cấp các dịch vụ sản xuất phần mềm tin học, dịch vụ thoại, truyền số liệu, telex, fax, hội nghị truyền hình... trên mạng Internet. Trong giai đoạn đầu, NamVTH sẽ góp 51% vốn liên doanh, còn lại là PARCom, sau 5 năm hoạt động, PARCom sẽ tăng vốn góp trong liên doanh để tăng vốn điều lệ liên doanh và tăng tỷ lệ của PARCom lên 65%. Theo EVFTA, kế hoạch này của PARCom và NamVTH có được phép không?

Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA



Phương thức 3: Đầu tư - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng

	Cam kết WTO (lộ trình tại 23/10/2019)	Cam kết EVFTA
Dịch vụ Truy nhập Internet (IAS)		
Không có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh, trong đó vốn nước ngoài đến 65%	Tương tự WTO và - 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 100%.
Có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam Vốn nước ngoài trong liên doanh đến 50%	Tương tự WTO và 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 65%
Dịch vụ giá trị gia tăng khác		
Không có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh; vốn nước ngoài trong liên doanh đến 65%	Tương tự WTO và 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 100%
Có hạ tầng mạng	Chỉ cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Vốn nước ngoài trong liên doanh đến 50%	Tương tự WTO và 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, vốn nước ngoài được phép đến 65%

Việt Nam mở cửa dịch vụ viễn thông trong EVFTA



Tình huống giả định

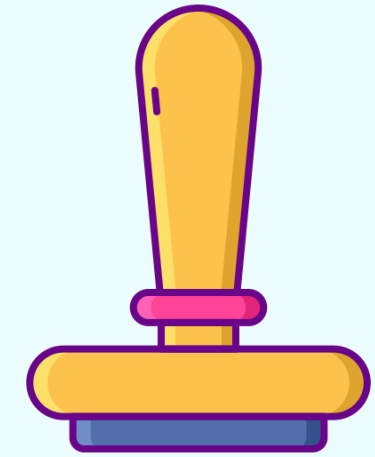
Câu hỏi:

Anh Borel là chuyên gia người Séc, đã làm việc trong một liên doanh ở Việt Nam được 3 năm trong lĩnh vực viễn thông. Anh Borel có kế hoạch cùng với một nhóm kỹ sư Việt Nam giỏi mà Anh quen biết thành lập một công ty riêng, chuyên cung cấp dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, thư thoại, chatting qua Internet và dịch vụ truy nhập Internet tại Việt Nam. Dự kiến Anh Borel sẽ góp 70% vốn, các kỹ sư Việt Nam góp số còn lại. Vậy theo EVFTA, kế hoạch này có được phép thực hiện được không?

Các cam kết nền trong lĩnh vực viễn thông

Cam kết về cơ chế quản lý dịch vụ viễn thông

- Về thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về viễn thông
- Về việc cấp phép cung cấp dịch vụ và mạng viễn thông
- Về việc phân bổ nguồn tài nguyên quý hiếm trong lĩnh vực viễn thông (tần số, kho số, các quyền đi cáp)



Cam kết về các dịch vụ và mạng viễn thông công cộng

- Về quyền truy cập và sử dụng các dịch vụ, mạng viễn thông công cộng
- Về kết nối dịch vụ, mạng viễn thông công cộng

Cam kết liên quan tới nhà cung cấp dịch vụ chủ đạo

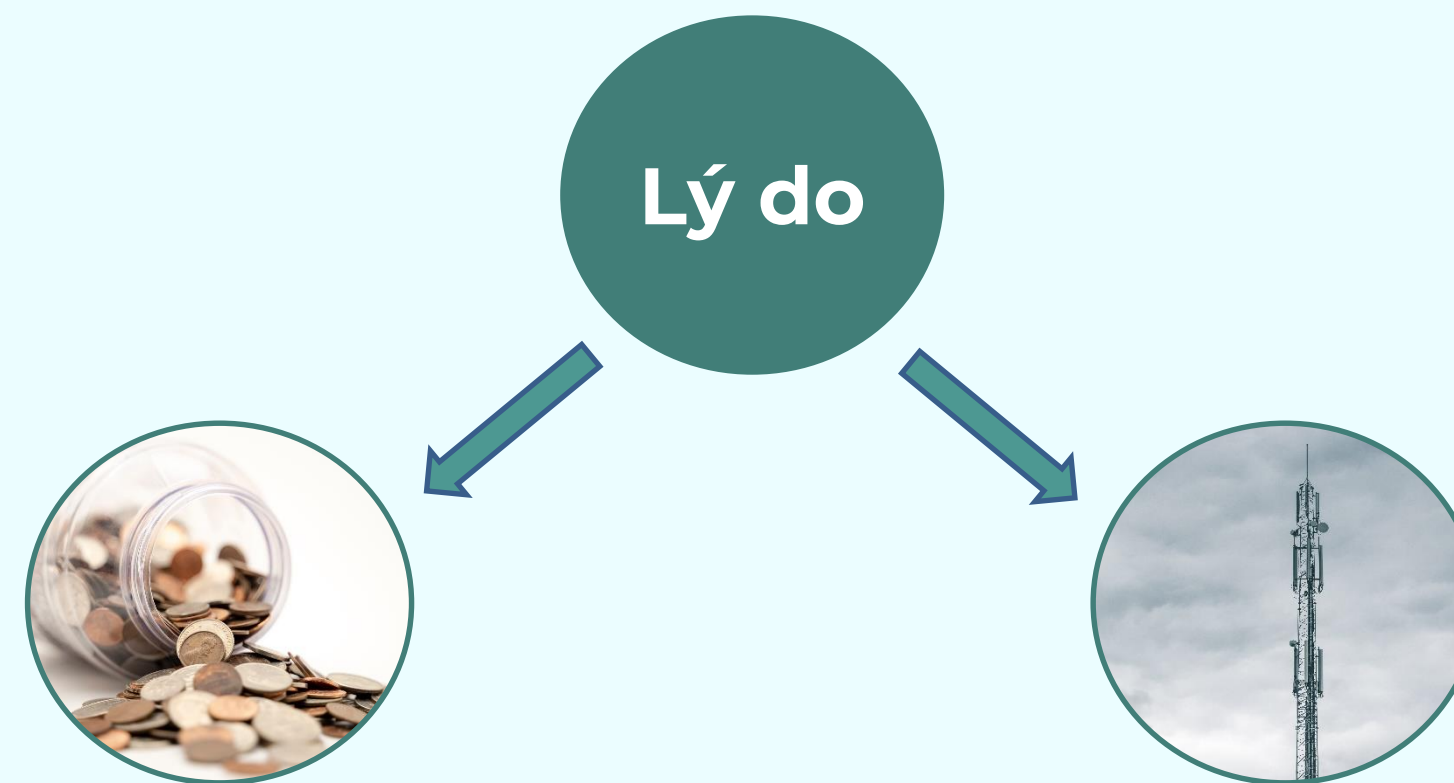
- Về hạn chế hành vi phản cạnh tranh của nhà cung cấp dịch vụ chủ đạo
- Về nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ chủ đạo liên quan tới chung điểm đặt thiết bị
- Về cho thuê kênh riêng; bóc tách các phần tử mạng



***TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA TỚI
THỊ TRƯỜNG VÀ NGÀNH TÀI CHÍNH – VIỄN THÔNG***

Tác động trực tiếp

Không có tác động quá lớn về đầu tư nước ngoài



Đối với ngành tài chính

- Về lĩnh vực: chỉ mở thêm duy nhất dịch vụ nhượng tái bảo hiểm
- Về mức cam kết: Không có thay đổi

Đối với ngành viễn thông

- Về lĩnh vực: Không mở thêm lĩnh vực viễn thông nào mới
- Về mức cam kết:
 - (i) 05 năm đầu không có thay đổi lớn;
 - (ii) sau 05 năm: mở cửa cao hơn cam kết WTO về mức vốn nước ngoài trong liên doanh; dịch vụ giá trị gia tăng không có hạ tầng mạng mở cho DN 100% vốn nước ngoài

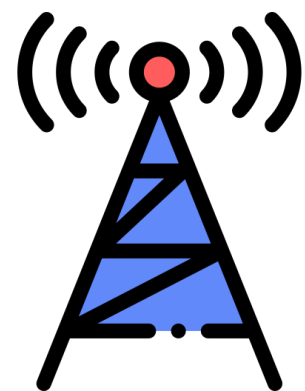
Tác động trực tiếp

Môi trường kinh doanh ổn định và dễ dự đoán hơn

Lý do

Đối với dịch vụ tài chính

- Các cam kết rõ ràng về ngoại lệ thận trọng; các ngoại lệ khác
- Các cam kết liên quan tới các dịch vụ tài chính mới
- Các cam kết về các vấn đề quan trọng trong cung cấp dịch vụ tài chính (lưu chuyển dữ liệu tài chính, tiếp cận hệ thống thanh toán bù trừ...)



Đối với dịch vụ viễn thông

- Các cam kết nền về cơ chế quản lý
- Các ràng buộc chống độc quyền và bảo vệ cạnh tranh



Tác động gián tiếp

Cơ hội

- Tăng cầu dịch vụ
- Môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch
- Cơ hội đầu tư ra các nền kinh tế thành viên EU
- Cơ hội hợp tác với các đối tác EU, cải thiện chuyên môn, công nghệ, quản trị, năng lực cạnh tranh

Thách thức

- Áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong bối cảnh hội nhập FTA
- Yêu cầu của khách hàng với dịch vụ ngày càng cao
- Ứng dụng công nghệ thông tin và Thách thức trong bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn giao dịch

EVFTA giúp GDP
của Việt Nam
tăng thêm

2,18 – 3,25%
năm 2019 - 2023

4,57 – 5,30%
năm 2024 - 2028

7,07 - 7,72%
năm 2029 - 2033

XIN CẢM ƠN !!!

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐIỆN THOẠI

024 3577 1458

EMAIL

banthuky@trungtamwto.vn